**TRƯỜNG THPT NAM ĐÀN 2**

**TỔ: NGỮ VĂN**

**Ngày 20/4/2025**

**Tiết: 97,98 – Lớp 10C1,2,3**

**Tiết: 130,131 - Lớp 10C4,5,6,7,8,9,10**

**MATRẬN, BẢNG ĐẶC TẢ CUỐI KÌ II - LỚP 10**

**MÔN NGỮ VĂN – THỜI GIAN LÀM BÀI 90 PHÚT**

**( khung ma trận đề 100% tự luận)**

1. **MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | **Tổng % điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản thông tin | **4**  ( 4 câu TL= 3 điểm) | **2**  (2 câu TL =1.5 điểm) | **2**  (1 câu TL = 1 điểm)  (1câu TL = 0.5 điểm) | **60** |
| Văn nghị luận |
| **2** | **Viết** | Viết bài luận về bản thân | **1\*** | **1\*** | **1\*** | **40** |
| Viết bản nội quy hoặc bản hướng dẫn nơi công cộng |
| **Tỉ lệ %** | | | **40%** | **30%** | **30%** | **100** |
| **Tổng** | | | **70%** | | **30%** |

**II.BẢNG ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/ Kĩ năng** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | **Tổng** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** |
| **I** | **Đọc- hiểu** | **1. Văn bản thông tin** | **Nhận biết:**  - Nhận biết được một số dạng văn bản thông tin tổng hợp; văn bản thuyết minh có lồng ghép một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận.  - Nhận biết được sự kết hợp giữa các yếu tố miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận trong văn bản thông tin.  - Nhận biết được sự kết hợp giữa phương tiện giao tiếp ngôn ngữ và các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ trong văn bản thông tin.  **Thông hiểu:**  - Phân tích được ý nghĩa của đề tài, thông tin cơ bản của văn bản, cách đặt nhan đề của tác giả.  - Giải thích được mục đích, tác dụng của việc lồng ghép các yếu tố miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận trong vào văn bản  - Phân tích được sự kết hợp giữa phương tiện giao tiếp ngôn ngữ và các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ để biểu đạt nội dung văn bản.  - Giải thích được mối liên hệ giữa các chi tiết và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin chính của văn bản.  **Vận dụng:**  Rút ra ý nghĩa hay tác động của thông tin trong văn bản đối với bản thân.  - Đánh giá được mức độ chính xác, khách quan của thông tin trong văn bản dựa trên những căn cứ xác đáng.  - Đánh giá được cách đưa tin và quan điểm của người viết thể hiện qua văn bản |  | ***Theo ma trận ở trên*** |  | **60%** |
| **2.Vănnghị luận.** | **Nhận biết:**  - Nhận biết được luận đề chính trong văn bản.  - Nhận biết được phương thức biểu đạt, từ ngữ, hình ảnh, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản.  - Nhận biết được cách sắp xếp, trình bày luận điểm, lí lẽ và bằng chứng của tác giả.  - Nhận biết được các yếu tố biểu cảm trong văn nghị luận.  **Thông hiểu:**  - Xác định được được nội dung bao quát, tư tưởng chủ đạo của văn bản.  - Xác định và lí giải được mục đích, quan điểm của người viết.  - Lí giải được mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện nội dung văn bản.  - Phân tích được tác dụng các biện pháp tu từ, vai trò của các yếu tố biểu cảm trong văn bản nghị luận.  **Vận dụng**:  - Rút ra được bài học, thông điệp cho bản thân từ nội dung văn bản.  - Thể hiện được thái độ đồng tình/ không đồng tình/ đồng tình một phần với quan điểm của tác giả.  - Vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử - văn hóa để lí giải ý nghĩa, thông điệp của văn bản.  - Đánh giá được ý nghĩa, tác động của văn bản đối với quan niệm sống của bản thân. |
| **II** | **Viết** | **1.Viết bài luận về bản thân.** | **Nhận biết:**  **-** Xác định được đúng yêu cầu về nội dung và hình thức của bài luận về bản thân.  - Xác định được đúng đề tài, đối tượng của bài luận về bản thân.  - Đảm bảo cấu trúc của một văn bản nghị luận  **Thông hiểu:**  - Thể hiện được mục đích của bài luận; đảm bảo sự phù hợp giữa mục đích, đối tượng và cách thức trình bày bài luận.  - Trình bày được những năng lực, sở trường, quan niệm của bản thân tùy theo mục đích viết luận.  - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  **Vận dụng**:  Thể hiện thái độ khiêm tốn, cầu thị, tự tin của bản thân.  - Sử dụng hợp lí sự kết hợp của các phương thức miêu tả, biểu cảm,… để tăng sức thuyết phục cho bài luận.  - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết; sáng tạo trong cách diễn đạt.  - Vận dụng hiệu quả những kiến thức Tiếng Việt lớp 10 để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết. | 1\* | 1\* | 1\* | **40%** |
| **2. Viết bản nội quy hoặc bản hướng dẫn nơi công cộng**. | **Nhận biết:**  **-** Xác định được đúng yêu cầu về nội dung và hình thức của văn bản.  - Xác định được đúng mục đích, đối tượng của văn bản.  - Đảm bảo bố cục, cấu trúc của một văn bản thuyết minh.  **Thông hiểu:**  - Trình bày rõ quy trình, các bước thực hiện một công việc hoặc tham gia một hoạt động nơi công cộng.  - Đảm bảo cấu trúc sáng rõ, ngôn ngữ tường minh, chính xác, cụ thể, khách quan.  - Trình bày đúng hình thức, thể thức văn bản; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  **Vận dụng**:  - Sử dụng những chỉ dẫn, hướng dẫn cụ thể phù hợp với mục đích, đối tượng.  - Sử dụng kết hợp sáng tạo giữa kênh chữ và kênh hình.  - Vận dụng hiểu biết những kiến thức Tiếng Việt lớp 10 để diễn đạt nội dung bài viết; đảm bảo sinh động, hấp dẫn. |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | **40%** | **30%** | **30%** | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | | **70%** | | **30%** |

**Ngày 20/4/2025**

**Tiết: 98, 99 – Lớp 11C1,2,3**

**Tiết: 130,131 - Lớp 11C4,5,6,7,8,9,10**

**MA TRẬN, BẢNG ĐẶC TẢ CUỐI KÌ II - LỚP 11**

**MÔN NGỮ VĂN – THỜI GIAN LÀM BÀI 90 PHÚT**

**( khung ma trận đề 100% tự luận)**

1. **MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | **Tổng % điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản thông tin | **4**  ( 4 câu TL= 3 điểm) | **2**  (2 câu TL =1.5 điểm) | **2**  (1 câu TL = 1 điểm)  (1câu TL = 0.5 điểm) | **60** |
| Văn bản nghị luận |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn thuyết minh về một sự vật ,hiện tượng trong tự nhiên | **1\*** | **1\*** | **1\*** | **40** |
| Viết bảì văn nghị luận về một đoạn trích /tác phẩm nghệ thuật |
| **Tỉ lệ %** | | | **40%** | **30%** | **30%** | **100** |
| **Tổng** | | | **70%** | | **30%** |

**II.BẢNG ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/ Kĩ năng** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | **Tổng** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** |
| **I** | **Đọc- hiểu** | **1. Văn bản thông tin** | **Nhận biết:**  - Nhận biết được đề tài, thông tin chính của văn bản, các chi tiết tiêu biểu  - Nhận biết được bố cục, sự mạch lạc, cách trình bày dữ liệu thông tin của văn bản  **Thông hiểu:**  - Nêu nội dung bao quát của văn bản  -Phân tích được mối liên hệ giữa các chi tiết và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin chính của văn bản  - Lí giải được cách đặt nhan đề của tác giả  - Phân tích được tác dụng của các yếu tố hình thức bao gồm phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ trong văn bản  **Vận dụng:**  - Đánh giá được thái độ và quan điểm của người viết được thể hiên trong văn bản  - Rút ra thông điệp, bài học từ nội dung văn bản  -Trình bày thái độ đồng ý hay không đồng ý với nội dung của văn bản hay quan điểm của người viết |  | ***Theo ma trận ở trên*** |  | **60%** |
| **2. Văn bản nghị luận.** | **Nhận biết:**  - Xác định được vấn đề nghị luận của văn bản.  - Xác định được các luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu, độc đáo được trình bày trong văn bản.  - Nhận biết được cách sắp xếp, trình bày luận điểm, lí lẽ và bằng chứng của tác giả.  - Nhận biết được các yếu tố biểu đạt trong văn bản  **Thông hiểu:**  - Xác định được mục đích, thái độ và tình cảm của người viết, thông điệp, tư tưởng của văn bản  -Phân tích được mối quan hệ giữa luận điểm, lí lẽ và bằng chứng và mối quan hệ giữa chúng với luận đề của văn bản  -Lí giải được cách đặt nhan đề, sự phù hợp giữa nội dung nghị luận với nhan đề văn bản.  -Phân tích được vai trò các của các yếu tố thuyết minh hoặc miêu tả, tự sự trong văn bản nghị luận  **Vận dụng**:  - Nêu được ý nghĩa hay tác động của văn bản đối với quan niệm cách nhìn cá nhân về vấn đề nghị luận  - Trình bày được quan điểm đồng tình/ không đồng tình/ đồng tình một phần với quan niệm của tác giả, nội dung chính của văn bản  -Liên hệ được nội dung văn bản với một tư tưởng quan niệm, xu thế ( kinh tế,chính trị ,văn hóa, xã hội, khoa học ) của giai đoạn mà văn bản ra đời để đánh giá ý  nghĩa, giá trị của văn bản |
| **II** | **Viết** | **1. Viết bài văn thuyết minh về một sự vật, hiện tượng trong tự nhiên** | **Nhận biết:**  **-** Xác định được đúng yêu cầu về nội dung và hình thức của bài văn thuyết minh  -Nêu rõ đối tượng được thuyết minh và cung cấp thông tin cơ bản về đối tượng  - Đảm bảo cấu trúc của một văn bản thuyết minh  **Thông hiểu:**  -Trình bày rõ nội dung thuyết minh, cấu trúc bài viết rõ ràng, ngôn ngữ tường minh chính xác , cụ thể, khách quan  - Đảm bảo sự phù hợp giữa ngôn từ, bố cục với nội dung mục đích, đối tượng thuyết minh  - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt  -Lồng ghép các yếu tố miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận  **Vận dụng**:  -Lồng ghép hợp lí các yếu tố biểu đạt để bài viết có chất lượng  -Vận dụng hiệu quả những kiến thức tiếng Việt lớp 11 để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn, sinh động cho nội dung thuyết minh | 1\* | 1\* | 1\* | **40%** |
| **2. Viết bài văn nghị luân về một đoạn trích/ tác phẩm văn học hoặc một tác phẩm thuộc loại hình nghệ thuật khác** | **Nhận biết:**  **-** Giới thiệu được đầy đủ thông tin chính về tên tác phẩm, tác giả, loại hình nghệ thuật…của đối tượng nghị luận  - Đảm bảo bố cục, cấu trúc của một văn bản thuyết minh.  **Thông hiểu:**  - Trình bày được những nội dung khái quát của tác phẩm nghệ thuật ( bộ phim, bài hát, bức tranh...)  -Phân tích được những biểu hiện riêng của loại hình nghệ thuật thể hiện trong tác phẩm .  - Nêu và nhận xét về nội dung, một số nét nghệ thuật đặc sắc  -Kết hợp được lí lẽ ,dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ lôgic của mỗi luận điểm  -Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt  **Vận dụng**  - Nêu bài học rút ra từ đoạn trích/tác phẩm  -Thể hiên thái độ, quan điểm đồng tình hay không với thông điệp của tác giả  -Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm, tự sự...để tăng sức thuyết phục cho bài viết.  - Vận dụng hiệu quả những kiến thức tiếng Việt lớp 11 đã học để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết. |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | **40%** | **30%** | **30%** | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | | **70%** | | **30%** |

**Ngày 20/4/2025**

**Tiết: 93, 94 – Lớp 12C1,2,3**

**Tiết: 128, 129 - Lớp 12C4,5,6,7,8,9,10**

**MATRẬN, BẢNG ĐẶC TẢ CUỐI KÌ II - LỚP 12**

**MÔN NGỮ VĂN – THỜI GIAN LÀM BÀI 90 PHÚT**

**( khung ma trận đề 100% tự luận)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung kiến thức / Đơn vị kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | | |  |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | | **Tổng**  **% điểm** | |
| **1** | **Đọc** | Phóng sự, hồi kí, nhật kí. | **4**  (4 câu TL = 3điểm) | **1**  (1câu TL = 1.điểm) | **1**  (1 câu TL = 1 điểm) | | **50** | |
|  |  | Văn bản thông tin |
| **2** | **Viết** | Viết văn bản nghị luận về một vấn đề có liên quan đến tuổi trẻ (Cách ứng xử trong các mối quan hệ gia đình, xã hội) | **1\*** | **1\*** | **1\*** | | **50** | |
| Viết văn bản dưới hình thức thư trao đổi công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm. |
| **Tổng** | | | ***40%*** | ***30%*** | ***30%*** | | **100** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **70%** |  | **30%** |  |

**I. MA TRẬN**

# 

# II. BẢNG ĐẶC TẢ

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/ Kĩ năng** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | **Tổng** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** |
| **I** | **Đọc- hiểu** | **1.Phóng sự, hồi kí, nhật kí.** | **Nhận biết:**  **-** Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, sự kiện, nhân vật trong phóng sự, hồi kí, nhật kí.  - Nhận biết được những dấu hiệu phân biệt giữa phóng sự, hồi kí và nhật kí.  **-** Nhận biết được yếu tố phi hư cấu trong tác phẩm. Chỉ ra được những thông tin tri thức mang tính hiện thực, khách quan và cách nhìn riêng, thái độ, quan điểm mang tính chủ quan của người viết.  **Thông hiểu:**  **-** Nêu được các sự kiện chính trong tác phẩm.  - Phân tích được những đặc điểm của hình tượng trung tâm trong phóng sự, hồi kí, nhật kí; lí giải được vai trò, ý nghĩa của hình tượng này trong tác phẩm.  **-** Lí giải được vai trò của những chi tiết quan trọng, tính phi hư cấu và một số thủ pháp nghệ thuật như: miêu tả, trần thuật; sự kết hợp chi tiết, sự kiện hiện thực với trải nghiệm, yếu tố chủ quan của người viết trong việc thể hiện nội dung văn bản.  - Nêu được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc; phân tích sự phù hợp giữa chủ đề, tư tưởng trong văn bản. Phân tích và đánh giá được sự phù hợp của người kể chuyện, điểm nhìn trong việc thể hiện chủ đề của văn bản.  - Phát hiện và lí giải được giá trị nhận thức, giáo dục và thẩm mĩ; giá trị văn hoá, triết lí nhân sinh từ tác phẩm.  **Vận dụng**:  - Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và kiến thức văn học để đánh giá, phê bình tác phẩm, thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của cá nhân về tác phẩm.  - Rút ra bài học từ tác phẩm; thể hiện quan điểm đồng tình hoặc không đồng tình với những vấn đề đặt ra trong tác phẩm.  - Vận dụng những hiểu biết về lịch sử, văn hóa để lí giải quan điểm của tác giả thể hiện trong tác phẩm.  - Đánh giá được khả năng tác động của tác phẩm với người đọc và tiến bộ xã hội theo quan điểm cá nhân. |  | ***Theo ma trận ở trên*** |  | **50%** |
| 2. Văn bản thông tin | **Nhận biết:**  **-** Nhận diện, xác định được các chi tiết, dữ liệu trong văn bản  - Nhận biết được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản.  **-** Nhận biết được bố cục, mạch lạc của văn bản.  - Nhận biết được các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ: hình ảnh, số liệu, biểu đồ, sơ đồ,... được sử dụng trong văn bản.  **Thông hiểu:**  **-** Phân tích, lí giải được mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin chính của văn bản.  - Phân tích và đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản, cách đặt nhan đề của tác giả; lí giải được thái độ và quan điểm của người viết.  **-** Phân tích, lí giải được sự phù hợp giữa nội dung và nhan đề văn bản.  - Chỉ ra được hiệu quả, tác dụng của cách chọn lọc, sắp xếp các thông tin trong văn bản. Phân biệt được dữ liệu sơ cấp và thứ cấp; nhận biết và đánh giá được tính mới mẻ, cập nhật, độ tin cậy của dữ liệu, thông tin trong văn bản.  - Phân tích được vai trò và cách sử dụng các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ trong văn bản.  **Vận dụng:**  Đánh giá được mức độ chính xác, tin cậy, tính hữu ích của thông tin, tri thức trong văn bản.  - Có quan điểm riêng trong đánh giá, phê bình văn bản dựa trên trải nghiệm của cá nhân.  - So sánh được hiệu quả biểu đạt của văn bản thông tin chỉ dùng ngôn ngữ và văn bản thông tin có kết hợp với các yếu tố phi ngôn ngữ. |
| **II** | **Viết** | **1. Nghị luận về một vấn đề có liên quan đến tuổi trẻ**  **(Cách ứng xử trong các mối quan hệ gia đình, xã hội)** | **Nhận biết:**  **-** Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của bài văn nghị luận.  - Nêu được cụ thể vấn đề xã hội có liên quan đến tuổi trẻ.  - Xác định rõ được mục đích, đối tượng nghị luận.  - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận.  **Thông hiểu:**  - Phân tích được lí do và các phương diện liên quan đến tuổi trẻ của vấn đề.  - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.  - Cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc gây ấn tượng; sử dụng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục, chính xác, tin cậy, thích hợp, đầy đủ; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  **Vận dụng:**  - Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với tuổi trẻ.  - Nêu được những bài học, những đề nghị, khuyến nghị rút ra từ vấn đề bàn luận.  - Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm, tự sự,… để tăng sức thuyết phục cho bài viết.  - Vận dụng hiệu quả những kiến thức Tiếng Việt lớp 12 lớp để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết. | 1\* | 1\* | 1\* | **50%** |
| **2. Viết văn bản dưới hình thức thư trao đổi công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm** | **Nhận biết:**  - Xác định được nội dung trao đổi trong bức thư là công việc hoặc vấn đề đáng quan tâm.  - Viết đúng thể thức thư trao đổi và đảm bảo bố cục của một văn bản nghị luận.  **Thông hiểu:**  - Trình bày rõ hệ thống các luận điểm; cấu trúc chặt chẽ.  - Sử dụng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục để trao đổi công việc hoặc vấn đề đáng quan tâm.  - Đề xuất được những giải pháp hợp lí; đánh giá được mức độ, tầm quan trọng của giải pháp.  **Vận dụng:**  Sử dụng ngôn ngữ trao đổi, thuyết phục hợp lí, phù hợp với đối tượng người nhận.  - Sử dụng kết các yếu tố thuyết minh và biểu cảm để tăng sức hấp dẫn cho bức thư.  - Vận dụng hiệu quả những kiến thức tiếng Việt để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bức thư. |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | **40%** | **30%** | **30%** | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | | **70%** | | **30%** |